TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày 31-5-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị M Hương;

Ông Nguyễn Khắc Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị M P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã Tân P, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà 65 Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số nhà 69, Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Chị tham gia chơi góp họ với bà Phùng Thị H 03 dây họ. Dây họ thứ nhất đóng từ tháng 11 năm 2022, số tiền là 10.000.000đồng/tháng, chị đã đóng cho bà H từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023 số tiền là 130.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H được hưởng) là 2.000.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng

cho bà H trong dây họ thứ nhất là 132.000.000đồng. Dây họ thứ hai, chị đóng từ tháng 01 năm 2023, số tiền đóng là 2.000.000đồng/tháng, chị đã đóng cho bà H từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 là 22.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H được hưởng) là 400.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng cho bà H trong dây họ thứ hai là 22.400.000đồng. Dây họ thứ ba đóng từ tháng 7 năm 2023, số tiền là 5.000.000đồng, dây họ này chị đóng cho bà H từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 là 25.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H được hưởng) là 1.000.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng cho bà H ở dây họ này là 26.000.000đồng. Tổng số tiền của ba dây họ chị đã đóng cho bà H là 180.400.000đồng. Số tiền này chị chuyển qua tài khoản của con gái bà H là chị Phạm Thị M nhờ chị M chuyển lại cho bà H do chị M làm cùng công ty với chị. Khi góp họ, chị chỉ biết đóng tiền họ cho bà H mà không biết các thành viên khác là ai, việc thoả thuận góp họ bằng miệng, không lập thành văn bản. Khi đóng tiền hàng tháng bà H sẽ ký nhận cho chị. Khi có nhu cầu lĩnh họ, các thành viên chỉ cần thông báo trước cho bà H một tháng. Về tiền lãi, các thành viên nào lĩnh họ trước phải đóng tiền lãi để trả cho các thành viên đóng họ sau, tiền lãi được tính là 200.000đồng/1.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên đến tháng 12 năm 2023, bà H thông báo dừng họ, không thu tiền nữa. Chị yêu cầu bà H trả lại số tiền chị đã đóng, bà H đã trả cho chị được tổng cộng 32.000.000đồng, cụ thể tháng 12 năm 2023 trả 30.000.000đồng, tháng 01 năm 2024 trả 1.000.000đồng, tháng 03 năm 2024 trả 1.000.000đồng. Cho đến nay bà H còn nợ chị số tiền 148.400.000đồng. Do chị đã đòi nợ nhiều lần, bà H khất nần không trả, vì vậy chị khởi kiện bà H đến Toà án, yêu cầu Toà án tuyên buộc bà H phải trả ngay một lần cho chị toàn bộ số tiền còn nợ là 148.400.000đồng, chị không yêu cầu bà H phải trả lãi đối với số tiền này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 4 năm 2024, bị đơn bà Phùng Thị H khai:

Bà làm chủ họ từ nhiều năm nay và bản thân cầm nhiều dây họ, chị Đoàn Thị M P đã tham gia góp 03 dây họ cho bà, cụ thể dây họ thứ nhất đóng từ tháng 11 năm 2022, số tiền là 10.000.000đồng/tháng, chị P đã đóng cho bà từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023 số tiền là 130.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 2.000.000đồng. Tổng số tiền chị P đã đóng cho bà trong dây họ thứ nhất là 132.000.000đồng. Dây họ thứ hai, chị P đóng từ tháng 01 năm 2023, số tiền đóng là 2.000.000đồng/tháng, chị đã đóng cho bà từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 là 22.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 400.000đồng. Tổng số tiền chị P đã đóng cho bà trong dây họ thứ hai là 22.400.000đồng. Dây họ thứ ba đóng từ tháng 7 năm 2023, số tiền là 5.000.000đồng, dây họ này chị P đóng cho bà từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023 là 25.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 1.000.000đồng. Tổng số tiền chị P đã đóng cho bà ở dây họ này là 26.000.000đồng. Tổng số tiền của ba dây họ chị P đã đóng cho bà là 180.400.000đồng. Số tiền này

chị P chuyển qua tài khoản của con gái bà là chị Phạm Thị M nhận hộ, sau đó bà đã ký xác nhận tiền cho chị P. Bà đã trả cho chị P được tổng cộng 32.000.000đồng, cụ thể tháng 12 năm 2023 trả 30.000.000đồng, tháng 01 năm 2024 trả 1.000.000đồng, tháng 03 năm 2024 trả 1.000.000đồng. Số tiền bà còn nợ chị P là 148.400.000đồng, bà công nhận số tiền này là đúng và sẽ có trách nhiệm trả lại cho chị P số tiền này. Về tiền lãi, các thành viên nào lĩnh họ trước phải đóng tiền lãi để trả cho các thành viên đóng họ sau, tiền lãi được tính là 200.000đồng/1.000.000đồng/tháng. Khi đóng họ các thành viên trong dây họ chỉ cần đóng tiền cho bà, bà sẽ ký vào sổ xác nhận cho người đóng, khi cần lĩnh tiền thì người chơi họ cần thông báo trước cho bà một tháng, việc thoả thuận này bằng miệng, không có văn bản. Từ trước đến nay bà đều làm ăn đàng hoàng, sòng phẳng nên được nhiều người tin tưởng góp họ. Tuy nhiên từ năm 2017 đến năm 2019, có nhiều người chơi họ đã lĩnh tiền từ đầu kỳ nhưng không tiếp tục đóng tiền họ cũng như tiền lãi theo thoả thuận cho bà, dẫn đến việc bà không có tiền chi trả cho các thành viên góp họ sau. Khi không còn khả năng thanh toán, bà đã mời tất cả người tham gia góp họ đến và thông báo dừng việc góp họ, tìm P án giải quyết. Bà đã tìm người rao bán căn nhà đang ở đến lấy tiền trả cho người góp họ, tuy nhiên do có đơn của nhiều người ngăn chặn nên bà không thể làm thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất. Nếu bán được nhà, bà đề nghị trả cho mỗi người góp họ một ít theo tỷ lệ khoảng 10%/ số tiền góp của mỗi người, số nợ còn lại bà sẽ trả dần sau. Trường hợp những người góp họ không còn tin tưởng bà, bà đề nghị Cơ quan có thẩm quyền đứng ra giữ và chi trả số tiền này cho mỗi người góp họ theo tỷ lệ số tiền đã góp họ mà bà còn nợ chưa trả.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 4 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị M khai:

Chị nhất trí với lời trình bày của mẹ chị là bà Phùng Thị H. Trong quá trình thu họ, để thuận tiện cho những người chơi họ không phải đi lại nhiều, do mẹ chị không có tài khoản Ngân hàng nên chị có cho những người chơi họ gửi tiền qua tài khoản của chị để chị nhận hộ tiền góp họ cho mẹ chị. Sau khi những người chơi họ chuyển khoản cho chị, chị đi rút tiền và gửi lại toàn bộ cho mẹ chị. Mẹ chị là người ký sổ xác nhận nhận tiền cho những người chơi họ. Chị không tham gia, không liên quan đến việc góp họ của mẹ chị với chị P cũng như những người chơi họ khác. Việc chị cho những người chơi chuyển qua tài khoản của chị là giúp người chơi không phải đi lại nhiều, chị không được hưởng lợi gì từ việc này, không được mẹ chị trả công, thù lao.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Toà án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải không có lý do là chưa chấp hành đầy đủ quy định tại các điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp Hợp đồng góp họ là chưa phù hợp bởi lẽ căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; các điều 7, 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường quy định: *"Họ là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên; Thoả thuận về dây họ được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thoả thuận về dây họ được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia dây họ yêu cầu; chủ họ phải lập và giữ sổ họ, trường hợp dây họ không có chủ họ thì các thành viên thỏa thuận giao cho một thành viên lập và giữ sổ họ; khi góp họ, lĩnh họ, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác có liên quan thì thành viên có quyền yêu cầu chủ họ hoặc người lập và giữ sổ họ cấp giấy biên nhận về việc đó; chủ họ phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc tổ chức dây họ có giá trị các phần họ tại một kỳ mở họ từ 100 triệu đồng trở lên, tổ chức từ hai dây họ trở lên"*. Trong vụ án này mặc dù nguyên đơn, bị đơn đều khai nhận tham gia họ, tham gia dây họ do bị đơn làm chủ họ nhưng không có thỏa thuận bằng văn bản, không có danh sách thành viên, không có sổ họ; không có giấy biên nhận khi lĩnh họ, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác, không thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nên không đủ các điều kiện xác định nguyên đơn và bị đơn góp họ, trong trường hợp này phải xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Chị P tham gia làm thành viên của 03 dây họ có lãi với bà H là chủ họ, có quy định về phần họ, kỳ mở họ và tiền lãi. Tuy nhiên thỏa thuận về dây họ không được thể hiện bằng văn bản; không lập sổ họ; khi gia nhập chị P không biết có bao nhiêu thành viên khác trong dây họ cũng như những thành viên khác là ai; bà H cũng không thông báo về việc tổ chức dây họ cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú. Thỏa thuận góp họ giữa chị P và bà H không đáp ứng được các điều kiện quy định tại các Điều 7, 8, 12, 14 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi,

biêu, phường, Điều 471 Bộ luật Dân sự. Vì vậy tranh chấp này không được coi là hợp đồng về góp họ mà cần được xem xét là hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, chị P là bên cho vay, bà H là bên vay.

Chị P trình bày đến nay bà H còn nợ chị P 148.400.000 đồng, bà H cũng thừa nhận đến nay còn nợ chị P số tiền nêu trên, các tài liệu chứng cứ thu thập được phù hợp với lời khai của chị P, bà H nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P buộc bà H phải trả cho chị P 148.400.000 đồng.

Từ các lý do trên: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Phùng Thị H phải trả cho chị Đoàn Thị M P số tiền 148.400.000đồng. Chị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Phùng Thị H do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Các bên đương sự đều thống nhất lời khai về việc chị P có tham gia 03 dây họ có lãi với bà H làm chủ họ, có quy định về phần tiền đóng họ, kỳ mở họ, tiền lãi. Tuy nhiên thoả thuận về các dây họ này không được thể hiện bằng văn bản, không lập sổ họ, chị P khi tham gia dây họ cũng không biết các thành viên khác tham gia chơi trong dây họ cùng mình là ai; bà H khi tổ chức các dây họ không thông báo cho Uỷ ban nhân dân phường nơi cư trú. Do đó thoả thuận góp họ giữa các bên không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và các điều 7, 8, 12, 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường nên cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa các cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại số nhà 65, Tổ dân phố B, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Giấy nhận họ và các sao kê tài khoản Ngân hàng do chị Đoàn Thị M P cung cấp cũng như lời khai của bà Phùng Thị H thừa nhận có nhận tiền góp họ của chị P tổng số tiền 180.400.000đồng, đã trả được 32.000.000đồng, còn nợ chị P 148.400.000đồng chưa trả và hứa bán nhà để trả nợ. Lời khai nhận của các bên đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ. Như vậy có đủ cở sở kết luận bà Phùng Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chậm thanh toán tiền theo giấy nhận họ đã ký với chị P. Do đó chị P khởi kiện yêu cầu bà H phải trả nợ số tiền 148.400.000đồng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Do chị P không yêu cầu tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà các bên đương sự đều khẳng định việc góp họ là với bà Phùng Thị H, chị M chỉ là người nhận hộ tiền góp họ cho bà H thông qua tài khoản của mình. Chị M sau khi nhận được tiền góp họ của chị P đã chuyển lại ngay cho bà H, bà H ký nhận sổ nợ với người góp họ. Chị M không được bà H trả công hay lợi ích vật chất nào khác. Vì vậy, xác định chị M không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị đơn là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, bị đơn đã có đơn xin miễn án phí kèm tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 280, 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản

2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Phùng Thị H có nghĩa vụ trả cho chị Đoàn Thị M P số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 148.400.000đ (Một trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Chị Đoàn Thị M P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Đoàn Thị M P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.760.000đ (Ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006535 ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

2.2 Bà Phùng Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương